

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 666 /2020/HS-PT

Ngày 08 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Lưu Ngọc Cảnh

Ông Nguyễn Đăng Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 508/2020/HSPT ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Dương Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 149/2020/HSST ngày 9/6/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

**Bị cáo bị kháng cáo:** Dương Văn T, sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Linh Quy, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp tự do; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; trình độ văn hoá 12/12; con ông Dương Văn Ngh và con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con chưa; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**Người bị hại có kháng cáo:** Chị Phan Thị M, sinh năm 1994; Trú tại: Lũng Luông, xã H, huyện Q, Cao Bằng - vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2019, chị Phan Thị M đến phòng cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội trình báo nhiều lần bị đối tượng Dương Văn T đe dọa đăng ảnh khỏa thân của chị M lên mạng xã hội nên chị M phải cho T quan hệ tình dục nhiều lần tại phòng trọ số 1 khu vực cánh đồng Trần Vĩ, phường M, quận C, Hà Nội.

Đến khoảng 23h45' ngày 29/10/2019, Công an phường M kiểm tra phòng trọ số 1 khu vực cánh đồng Trần Vĩ, phường M phát hiện thấy chị M cùng một người đàn ông không mặc quần áo đang quan hệ tình dục, người nam giới xuất trình giấy tờ tùy thân mang tên Dương Văn T.

Tại cơ quan điều tra, chị Phan Thị M khai: Qua nhóm phượt trên mạng xã hội khoảng cuối năm 2017, chị M có quen biết với Dương Văn T. Quá trình nói chuyện, T biết gia đình chị M nấu rượu để bán, chị M có nhờ T xem có nhà hàng nào mua rượu thì giới thiệu cho chị M. Sau đó, có một người tên Văn đã nhắn tin trao đổi qua zalo với chị M về việc mua bán rượu. Người này yêu cầu chị M phải chụp ảnh mặc váy ngủ hai dây và ảnh khỏa thân. Chị M đồng ý và tự chụp 03 kiểu ảnh (02 kiểu ảnh có mặt chị M và một kiểu ảnh bộ phận sinh dục) gửi cho Văn. Sau đó, Văn không giới thiệu khách mua rượu cho chị M như đã hứa. T có nói với M có nhiều bạn bán nguyên liệu để ngâm rượu. Chị M có nhờ T mua nguyên liệu T nói phải cho T quan hệ tình dục thì chị M đồng ý. Chị M đã đưa cho T 1.000.000 đồng để mua nguyên liệu. Sau đó, chị M phát hiện T nhắn tin qua lại với Văn để lừa chị M nên chị đã xóa điện thoại, zalo của T và Văn. Đến khoảng tháng 2/2019, chị M dùng điện thoại số 0986816794 thì có nhận được tin nhắn facebook, zalo của T với nội dung chị M phải cho T quan hệ tình dục nếu không T đăng ảnh của chị M lên mạng xã hội, gửi đến trường học và gia đình, chị M không đồng ý thì T đến phòng trọ của chị M đe dọa nên chị M đã đồng ý cho T quan hệ tình dục nhưng lúc đó do vội đi làm nên chị M không yêu cầu T xóa những hình ảnh nhạy cảm đó đi. Đến tháng 5, 6 thì T lại tiếp tục nhắn tin đe dọa chị M nên chị M đã phải bỏ sim điện thoại trên đi

và dùng số sim mới 0965136660 để đăng ký với Công ty Thảm Nhi Long. Đến tháng 7/2019 chị M lại nhận được tin nhắn của T với nội dung đe dọa nếu không cho T quan hệ tình dục T sẽ tiếp tục gửi ảnh nhạy cảm lên trang Fan Page của Công ty Nhi Long, nơi chị M làm việc nên chị M rất lo sợ. Đến khoảng 22h30' ngày 26/8/2019 T đến phòng trọ của chị M tiếp tục đe dọa nên chị M đồng ý cho T quan hệ tình dục. Sau đó, T ngủ lại đến sáng hôm sau đi đâu chị M không biết. Khi T đi về chị M mới nhận tin yêu cầu T xóa ảnh đi nhưng T không xóa. Tiếp đó ngày 02/9/2019 T tiếp tục nhắn tin đe dọa và tối ngày 03/9/2019 T đến quan hệ tình dục với chị M. Vẫn bằng thủ đoạn trên, chị M buộc phải cho T quan hệ tình dục trong các ngày 17/9/2019; ngày 24/10/2019. Đến ngày 28/10/2019 chị M nhận được tin nhắn của T yêu cầu chuyển cho T 500.000 đồng để T đi đến gặp chị M. Chị M nói chưa nhận lương chỉ có 300.000 đồng. Ngày 29/10/2019 chị M chuyển số tiền trên đến tài khoản số 0051006405009 của T tại Ngân hàng Bảo Việt. Đến tối cùng ngày, T đến yêu cầu chị M cho quan hệ tình dục, khi cả hai đang quan hệ tình dục thì công an phường Mkiêm tra như đã nêu trên.

Thu giữ của chị M: 01 điện thoại di động Realme màu xanh không có sim; 01 điện thoại Iphone màu trắng số sim 0965136660; 01 USB nhãn hiệu Apacer (lưu tại hồ sơ vụ án).

Thu giữ của T 01 điện thoại Nokia màu xanh số sim 0972733864, 01 thẻ ATM số 9704380056692698 mang tên Dương Quốc T; 200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận: Về mối quan hệ quen biết với chị M là đúng như chị M đã trình bày. T khai có tình cảm, đặt vấn đề yêu đương với chị M nhưng không được chị M đồng ý. Do thấy Mơ dễ dàng trong quan hệ tình cảm với người khác nên T nói với Văn (là bạn xã hội T không biết tên tuổi, địa chỉ) tán tỉnh Mơ để T xem lại tính cách Mơ, T đã cho Văn số điện thoại của Mơ. T không biết giữa Văn và Mơ nhắn tin, trao đổi nội dung gì. Đến tháng 6/2018 T có gặp Văn, Văn có cho T nick zalo bên trong có chứa 03 hình ảnh nhạy cảm của chị M, T không nhớ zalo của Văn là gì. Sau đó, T thay đổi mật khẩu và tên nick thành

“The End”. Cuối năm 2018 do có nhu cầu muốn quan hệ tình dục với chị M nên T đã dùng điện thoại số 0349183456 nhắn cho Mơ với nội dung Văn cho ảnh sex của Mơ nếu đồng ý cho quan hệ tình dục thì T sẽ xóa ảnh đi, còn không thì T sẽ đăng lên mạng xã hội. Sau đó, T thấy mơ tắt điện thoại, không liên lạc được. Khoảng tháng 6/2019 T vào trang fan page Thẩm Nhi Long xin được số điện thoại mới của chị M là 0965136660. T tiếp tục nhắn tin, đe dọa chị M để quan hệ tình dục. T khai đã nhiều lần cưỡng ép chị M phải quan hệ tình dục với T tại phòng trọ số 1 khu vực cánh đồng Trần Vĩ - M- Cầu Giấy - Hà Nội. Ngày 28/10/2019 do không có tiền T đã yêu cầu chị M đưa 500.000 đồng nếu không sẽ đăng ảnh lên trang của công ty. Ngày 29/10/2019 T nhận được 300.000 đồng chị M gửi đến tài khoản số 0051006405009 của T tại Ngân hàng Bảo Việt. Sau đó, T đến cây ATM khu công trường Học viện nông nghiệp - thị trấn Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội rút số tiền trên và T đã tiêu sài hết 100.000 đồng. Đến tối ngày 29/10/2019 T đến phòng chị M và đang quan hệ tình dục với chị M thì bị công an kiểm tra bắt giữ như đã nêu.

Kết luận giám định pháp y tình dục số 1010 ngày 11/11/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: Kết luận giám định ADN số HT161.19/PY-XN ngày 08/11/2019 của Viện pháp y quân đội kết luận: Dấu vết trên bông và gạc thấm dịch âm đạo, băng vệ sinh của nạn nhân Phan Thị M có ADN nhiễm sắc thể Y, trùng khớp với nhiễm sắc thể Y của Dương Văn T.

Kiểm tra điện thoại của chị M, T trên zalo, messenger thu giữ được những tin nhắn có nội dung T đe dọa đăng ảnh nhạy cảm của chị M để buộc chuyển tiền và cho T quan hệ tình dục.

Kiểm tra USB chị M giao nộp có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của T. Quá trình điều tra, T thừa nhận nội dung trên và đề nghị không không tiến hành giám định nội dung USB trên.

Ngân hàng TMCP Bảo Việt cung cấp trong ngày 29/10/2019 tài khoản số 0051006405009 mang tên Dương Văn T có nhận và rút 300.000 đồng.

Về dân sự: Chị Phan Thị M yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự nhân phẩm là 50.000.000 đồng và 300.000 đồng T đã chiếm đoạt. Tổng cộng là 50.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Nokia màu xanh số sim 0972733864 thu giữ của T có liên quan đến vụ án. Đối với chiếc điện thoại di động Realme màu xanh không có sim và chiếc điện thoại Iphone màu trắng số sim 0965136660 thu giữ của chị M là tài sản của chị M nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trao trả tài sản cho chị M.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2020/HSST ngày 9/6/2020 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cưỡng dâm” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt : Dương Văn T 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội “Cưỡng dâm”; 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/6/2020, người bị hại là chị Phan Thị M có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người bị hại vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt và gửi kèm văn bản trình bày lý do kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo; bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2019 đến ngày 29/10/2019, Dương Văn T có hành vi dùng 03 bức ảnh nhạy cảm của chị Phan Thị M để uy hiếp tinh thần, đe dọa, ép buộc chị M miễn cưỡng quan hệ tình dục với T nhiều lần. Ngoài ra, ngày 29/10/2019 T đã đe dọa, ép buộc chị M phải chuyển cho T 300.000 đồng qua tài khoản. Với hành vi trên, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “cưỡng dâm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng. Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 1 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng; đối với tội “Cưỡng dâm”, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 3 năm 6 tháng tù là có phần nhẹ, cần tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Cưỡng dâm”; cụ thể, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 335; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng dâm”; tổng hợp hình phạt chung của 2 tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 5 năm tù đến 5 năm 6 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của người bị hại trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:** Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 2/2019 đến ngày 29/10/2019, Dương Văn T đã nhiều lần dùng 03 bức ảnh nhạy cảm của chị Phan Thị M để uy

hiếp tinh thần, đe dọa, ép buộc chị M phải miễn cưỡng quan hệ tình dục với T tại phòng trọ số 1 khu vực cánh đồng Trần Vĩ - M- Cầu Giấy - Hà Nội. Ngoài ra, ngày 29/10/2019 T đã đe dọa, ép buộc chị M phải chuyển cho T 300.000 đồng qua tài khoản số 0051006405009 của T tại Ngân hàng Bảo Việt Bank. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng dâm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 143 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị hại, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, nhiều lần đe dọa, uy hiếp tinh thần để ép buộc bị hại phải miễn cưỡng giao cấu với mình và cưỡng đoạt số tiền 300.000 đồng của người bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Người bị hại cũng có lỗi một phần khi dễ dàng chụp ảnh nhạy cảm của bản thân mình gửi cho người lạ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 3 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng dâm” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phù hợp. Người bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng không xuất trình được tình tiết mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại. Cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 1 Điều 143; khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Dương Văn T 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) tù về tội “Cưỡng dâm”; 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng (bốn năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/9/2020.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận C, HN
- Công an quận C, HN
- TAND quận C, HN
- Chi cục THADS quận C;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Quang**



